

BÁO CÁO TUẦN 14
(Từ ngày 29/3/2023 đến ngày 04/4/2023)

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác Quản lý Nuôi trồng thủy sản

1.1. Tình hình nuôi tôm: Tổng diện tích nuôi tôm đến thời điểm hiện nay là 278.488 ha. Trong đó:

1.1.1. Nuôi tôm Quảng canh: Diện tích nuôi tôm quảng canh kết hợp (tôm – rừng, tôm- lúa, tôm – cua – cá...) còn 92.440,79 ha. Hiện đang thả nuôi ước khoảng 99%, diện tích còn lại đang cải tạo chuẩn bị thả giống.

1.1.2. Tôm Quảng canh cải tiến: Phát triển tăng thêm 30 ha ở huyện Năm Căn. Lũy kế đến nay đạt 179.758 ha, đạt 99,87% kế hoạch năm 2023, tăng 8,61% so cùng kỳ (*Diện tích cùng kỳ đạt 165.505 ha*). Trong đó: U Minh: 16.253 ha, Thới Bình: 16.050 ha, Trần Văn Thời: 15.072 ha, T.p Cà Mau: 4.800 ha, Đầm Dơi: 45.389 ha, Cái Nước: 28.700 ha, Phú Tân: 26.119 ha, Năm Căn: 13.550 ha, Ngọc Hiển: 13.825 ha. Hiện đang thả nuôi ước 98%, diện tích còn lại đang cải tạo chuẩn bị thả giống.

1.1.3. Nuôi tôm thâm canh và siêu thâm canh: Ổn định. Lũy kế diện tích đến nay đạt 6.289,21 ha/7.654 hộ đạt 96,46% kế hoạch năm 2023, bằng 85,17% so cùng kỳ (*Diện tích cùng kỳ đạt 7.384,2 ha*). Trong đó: Cái Nước: 1.051 ha/1.451 hộ; Đầm Dơi: 1.815,9 ha/2.481 hộ; Năm Căn: 628,68 ha/461 hộ; Ngọc Hiển: 336 ha/132 hộ; Phú Tân: 1.255,41 ha/1.616 hộ; Thới Bình: 89,678 ha/93 hộ; Trần Văn Thời: 611 ha/852 hộ; U Minh: 1,54 ha/4 hộ; T.p. Cà Mau: 500 ha/564 hộ. Diện tích đang nuôi ước 4.600 ha chiếm 73,1% (*Diện tích nuôi tôm thẻ chân trắng chiếm khoảng 95%*), diện tích đang cải tạo chuẩn bị thả nuôi: 1.694,21 ha chiếm 26,9%.

Trong đó:

+ Diện tích nuôi tôm siêu thâm canh: Ổn định. Lũy kế diện tích đến nay đạt 4.462,86 ha/4.660 hộ nuôi, đạt 99,17% kế hoạch năm 2023, tăng 19,37% so cùng kỳ (*diện tích cùng kỳ 3.738,44 ha/3.767 hộ*). Trong đó: Diện tích ao giềo: 68,77 ha; ao nuôi: 1.090,67 ha; ao lắng thô: 135,46 ha; ao lắng xử lý: 1.577,60 ha; ao sẵn sàng: 930,48 ha; ao xử lý thải: 659,88 ha.

+ Diện tích nuôi tôm thâm canh: Lũy kế diện tích đến nay đạt 1.826,35 ha/2.994 hộ.

1.2. Tình hình nuôi cá: 24.871 ha. Trong đó:

- Diện tích nuôi cá chình, bồng tượng: Diện tích toàn tỉnh hiện có 1.328 ha. Trong đó: Diện tích cá chình 730 ha, cá bồng tượng 598 ha (*thành phố Cà Mau 1.070 ha, huyện*

Thới Bình 200 ha, U Minh 6 ha, Cái Nước 42 ha, Trần Văn Thời 9 ha, Phú Tân 0,5 ha và Đầm Dơi 0,5 ha).

- Diện tích nuôi cá sặc rằn (cá bỏi) thâm canh trên địa bàn tỉnh Cà Mau 121 ha (Chủ yếu tập trung tại huyện Trần Văn Thời là 121 ha/412 hộ ước sản lượng thu hoạch 3.200 tấn). Huyện U Minh chủ yếu là nuôi cá bỏi kết hợp với trồng lúa và nuôi kết hợp các loài cá khác thả trong khu vực lâm phần rừng tràm để tận dụng nguồn thức ăn tự nhiên với diện tích khoảng 150 ha.

- Diện tích còn lại nuôi cá đồng truyền thống.

1.3. Tình hình nuôi nhuyễn thể

- Nuôi hào lông tại tỉnh Cà Mau: Toàn tỉnh có 1.196 lồng với 1 hợp tác xã và 24 hộ nuôi, tổng diện tích nuôi 13.075 m². Trong đó:

+ HTX Hào Lông Đất Mũi thuộc ấp Lạch Vàm xã Đất Mũi huyện Ngọc Hiển: HTX có 1.000 lồng/22 bè, tổng diện tích 8.000 m². Sản lượng dự kiến thu hoạch từ 250-300 tấn/năm.

+ 24 hộ nuôi với 196 lồng nuôi, tổng diện tích 5.075 m² (Trong đó: Ngọc Hiển 02 hộ với 75 lồng, diện tích 2.900 m²; Đầm Dơi 12 hộ nuôi với 43 lồng, diện tích 344 m²; Phú Tân 1 hộ nuôi với 24 lồng, diện tích 567 m²; Cái Nước 2 hộ nuôi với 8 lồng, diện tích 64 m², Năm Căn 07 hộ với 36 lồng, diện tích 900 m²). Dự kiến sản lượng khoảng 70-80 tấn/năm.

- Nuôi sò huyết: Diện tích nuôi sò huyết kết hợp trong ruộng tôm trên địa bàn toàn tỉnh là: 8.348 ha. Trong đó: Cái Nước 3.000 ha, Đầm Dơi 3.060 ha, Năm Căn 1.640 ha, Ngọc Hiển 263 ha, Phú Tân 385 ha.

- Nuôi Vọp: kết hợp trong ruộng tôm ở huyện Năm Căn được 134 ha/47 hộ.

1.4. Tình hình sản xuất kinh doanh tôm giống

TT	Đối tượng	Đơn vị tính	Trong tuần	Lũy kế
I	Tôm giống	Tr. con		
01	Ước tôm sú giống sản xuất trong tỉnh	Tr.con	400	4.650
	Trong đó: Qua kiểm dịch	Tr.con	5,2	34,55
02	Ước tôm thẻ chân trắng SX trong tỉnh	Tr.con	90	740
	Trong đó: Đã qua kiểm dịch	Tr.con	14,205	111,765
03	Ước tôm sú giống nhập tỉnh	Tr.con	340	2.240
	Trong đó: Đã qua kiểm dịch	Tr.con	123,3	806,893
04	Ước tôm thẻ chân trắng nhập tỉnh	Tr.con	260	3.060
	Trong đó: Đã qua kiểm dịch	Tr.con	98,123	1.104,629
05	Tôm càng xanh xuất tỉnh	Tr.con	0	0
	Trong đó: Đã qua kiểm dịch	Tr.con	0	0
II	Tôm bố mẹ			
	Kiểm dịch tôm bố mẹ	Con	160	3.676

Trong đó : tôm bố mẹ xuất tỉnh	Con	160	3.676
--------------------------------	-----	-----	-------

1.5. Tình hình giá cả thị trường các mặt hàng thủy sản: Qua rà soát trên địa bàn các huyện và thành phố Cà Mau và thông tin từ Trung tâm Khuyến nông; Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện và Phòng Kinh tế Tp Cà Mau về tình hình giá tôm thương phẩm biến động như sau:

- Giá tôm sú:

+ So với tuần trước: Ổn định.

+ So với cùng kỳ: Loại 20 con/kg tăng 35.000đ/kg, loại 30 con/kg tăng 20.000đ/kg, loại 40 con/kg tăng 10.000đ/kg so với cùng kỳ.

- Giá tôm thẻ chân trắng:

+ So với tuần trước: giảm từ 2.000-8.000đ/kg ở tất cả các loại.

+ So với cùng kỳ: Đa số giảm từ 3.000-21.000 đ/kg, riêng loại 20 con/kg tăng 9.000đ/kg so cùng kỳ. Chi tiết như sau:

TT	Mặt hàng thủy sản	Quy cách	ĐVT	Đơn giá (1.000 đ)		(Tăng/giảm So tuần trước)/đ/kg	(Tăng/giảm So cùng kỳ)/đ/kg
				Cùng kỳ (2022)	Hiện tại 27/3/2023)		
01	Tôm sú (urop đá)	20 con/kg	Kg	225-230	260-265	Ổn định	+35.000
		30 con/kg	Kg	185-190	205-210	Ổn định	+20.000
		40 con/kg	Kg	160-165	170-175	Ổn định	+10.000
02	Tôm Thẻ chân trắng (ao bạt)	100 con/kg	Kg	97-99	94-96	-2.000	-3.000
	Tôm Thẻ chân trắng (ao đất)	100 con/kg	Kg	96-98	93-95	-2.000	-3.000
	Tôm Thẻ chân trắng (ao bạt)	20 con/kg	Kg	217-219	226-228	-4.000	+9.000
		30 con/kg	Kg	153-155	146-148	-4.000	-7.000
		40 con/kg	Kg	138-140	117-119	-5.000	-21.000
		50 con/kg	Kg	126-128	111-113	-3.000	-15.000
		60 con/kg	Kg	118-120	106-108	-7.000	-12.000
70 con/kg	Kg	114-116	104-106	-8.000	-10.000		
03	Cua y (Năm Căn)	> 0,5con/kg	Kg	450-470	450-550	+ 10.000	+40.000
	Cua Gạch (Năm Căn)	---	Kg	490-510	800-850	+50.000	+325.000
	Cua yếm vuông (Năm Căn)	---	Kg	450-470	450-550	+ 10.000	+40.000
04	Cá chình	> kg/con	Kg	370-400	450-560	+20.000	+140.000
05	Cá bóng trứng	> 700g/con	Kg	180-200	380-440	Ổn định	+220.000

06	Cá lóc đồng	> 0,5kg/con	Kg	110-120	110-120	Ổn định	Ổn định
07	Cá lóc đồng	> 1kg/con	Kg	130-140	130-140	Ổn định	Ổn định

1.6. Thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án, kế hoạch: Xây dựng các Kế hoạch, chuẩn bị các thủ tục triển khai thực hiện các chương trình, dự án, kế hoạch trên lĩnh vực nuôi trồng thủy sản trong năm 2023:

- **Thủ tục hành chính lĩnh vực nuôi trồng thủy sản:**

+ **Tiếp nhận hồ sơ:** Trong tuần tiếp nhận 15 hồ sơ. Lũy kế từ đầu năm 2023 đến nay đã tiếp nhận 370 hồ sơ đối tượng nuôi chủ lực.

+ **Cấp giấy chứng nhận:** Trong tuần cấp 41 giấy chứng nhận (lũy kế 365 giấy chứng nhận).

- **Kiểm tra, hướng dẫn khắc phục điều kiện nuôi tôm thâm canh, siêu thâm canh trên địa bàn tỉnh Cà Mau năm 2023):** Từ đầu năm đến nay đã kiểm tra được 8 cuộc/12 hộ, trong đó 05 hộ đảm bảo điều kiện theo quy định.

- **Thực hiện Chương trình kiểm soát dư lượng các chất độc hại trong động vật và sản phẩm động vật thủy sản nuôi năm 2023 (Kế hoạch số 20/KH-TS ngày 24/3/2023):** Trong tuần thu 13 mẫu tôm (6 tôm sú, 7 tôm thẻ chân trắng). Lũy kế từ đầu năm đến nay thu 13 mẫu tôm (6 tôm sú, 7 tôm thẻ chân trắng) tại các cơ sở thu mua, cơ sở nuôi tại các vùng nuôi trong địa bàn tỉnh Cà Mau.

- **Thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm 2023:** Chính sửa và hoàn thiện Kế hoạch phát triển nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2021-2030, tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

- **Đề án phát triển sản phẩm sò huyết và Đề án cua biển trên địa bàn tỉnh Cà Mau:** Tổ soạn thảo theo Quyết định số 01/QĐ-SNN ngày 03/01/2023 xây dựng Dự thảo 02 đề án, lấy ý kiến các thành viên Tổ soạn thảo các cơ quan đơn vị và địa phương có liên quan hoàn thành trước ngày 15/5/2023.

2. Công tác Quản lý khai thác, phát triển nguồn lợi thủy sản

2.1. Tình hình khai thác thủy sản

Các nghề khai thác: Lưới rê, lưới vây, câu mực phương tiện đang hoạt động, lưới kéo phương tiện vào bờ hiệu quả khai thác trung bình.

2.2. Tình hình lắp đặt thiết bị giám sát hành trình tàu cá

Tính đến ngày 03/4/2023, tỉnh Cà Mau có 1.562/1.562 tàu cá đã lắp đặt thiết bị VMS, đạt tỷ lệ 100% (đã trừ những tàu công vụ và ngưng hoạt động).

Kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 15/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về hỗ trợ cước thuê bao dịch vụ giám sát hành trình tàu cá trên địa bàn tỉnh Cà Mau: Trong tuần không phát sinh, Lũy kế: 1.358 tàu cá/1.334.974.588 đồng (có 41 lượt tàu/36.832.259 đồng chưa giải ngân).

2.3. Thực hiện các đề án, dự án, phương án: Xây dựng các Kế hoạch, chuẩn bị các thủ tục triển khai thực hiện các chương trình, dự án, kế hoạch trên lĩnh vực khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản trong năm 2023.

- **Dự án: Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cộng đồng ngư dân về công tác bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản năm 2023:** Phối hợp với chính quyền địa phương các xã, thị trấn ven biển tổ chức tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cộng đồng ngư dân về công tác bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản 04 lớp/ 231 người tham dự. Lũy kế 16 lớp/887 người.

- **Kế hoạch phát triển nuôi hải sản trên biển:** Triển khai thực hiện theo Kế hoạch số 229/KH-UBND ngày 16/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.

2.4. Nuôi cá lồng bè tại vùng biển tỉnh Cà Mau: Theo thống kê, tính đến thời điểm hiện tại trên khu vực Đảo Hòn Chuối có 37 hộ nuôi hải sản ven biển với 103 bè (221 lồng, hộ).

2.5. Tình hình tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài và an ninh trật tự trên biển: Trong tuần không phát sinh

2.6. Chứng nhận thủy sản khai thác: Trong tuần không phát sinh. Lũy kế 08 trường hợp/176.652kg (Trong đó: mực: 18.372kg; cá 158.280kg).

3. Công tác quản lý tàu cá

3.1. Công tác đăng ký, cấp phép khai thác thủy sản: Trong tuần giải quyết 12 hồ sơ (lũy kế 911 hồ sơ). Tổng số phương tiện đăng ký là 4.304 phương tiện với tổng công suất 645.659 KW (Lũy kế). Số lượng tàu có chiều dài lớn nhất dưới 12m là 1.235 phương tiện với tổng công suất 58.836 KW, tàu có chiều dài lớn nhất từ 12m đến dưới 15m là 1.499 phương tiện với tổng công suất 173.307 KW, tàu có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên là 1.570 phương tiện với tổng công suất 413.516 KW.

3.2. Công tác đăng kiểm tàu cá và tàu công vụ thủy sản

- Kết quả cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật: Cấp 11 giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá (lũy kế 807 giấy chứng nhận). Trong đó:

+ Tàu cá trong tỉnh 07 giấy (lũy kế 658 giấy).

+ Tàu cá ngoài tỉnh 04 giấy (lũy kế 149 giấy).

- Kết quả thẩm định thiết kế tàu cá: Trong tuần không cấp giấy chứng nhận thẩm định thiết kế tàu cá (lũy kế 43 giấy chứng nhận).

4. Công tác thanh tra pháp chế: Thông qua thanh tra thường xuyên, đột xuất đã tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật cho 47 trường hợp (Lũy kế: 330 trường hợp).

- Thanh tra 04 trường hợp (Lũy kế 30 trường hợp).

- Xử lý vi phạm: 04 vụ vi phạm/112 triệu đồng (lũy kế 30 vụ/542 triệu đồng).

5. Công tác hành chính, tài vụ: Thực hiện kiểm tra, rà soát và xử lý tài sản công đang sử dụng, ban hành quy chế thực hiện dân chủ, quy chế quản lý sử dụng tài sản công, quy chế chi tiêu nội bộ...rà soát các nhiệm vụ trọng tâm của đơn vị trong năm 2023: Về công tác chuyên môn, tổ chức, bộ máy.

II. KẾ HOẠCH TUẦN 15/2023

- Về công tác hành chính, tài vụ: Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên và rà soát các nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của đơn vị trong năm 2023.

- Về công tác đăng ký, đăng kiểm tàu cá: Tiếp tục trực giải quyết hồ sơ đăng ký, đăng kiểm tại cơ quan và trực đăng kiểm thứ 4 hàng tuần tại Sông Đốc.

- Về công tác Quản lý nuôi trồng thủy sản: Xây dựng Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án trên lĩnh vực quản lý nuôi trồng thủy sản trong năm 2023; tiếp tục phối hợp với các đơn vị có liên quan và các địa phương tăng cường theo dõi, quản lý, bám sát vùng nuôi, triển khai các giải pháp thúc đẩy phát triển sản xuất tôm nước lợ; theo dõi diễn biến giá cả các mặt hàng thủy sản; tham mưu thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2023.

- Về công tác Quản lý khai thác và Phát triển nguồn lợi thủy sản: Xây dựng Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án trên lĩnh vực khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản trong năm 2023; thực hiện các nhiệm vụ chống khai thác IUU; phối hợp với BCH Biên phòng tỉnh nắm bắt tình hình an ninh trật tự trên biển, tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài; tham mưu thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2023.

- Về công tác Thanh tra, pháp chế: Xây dựng kế hoạch thanh tra trên biển trong năm 2023; theo dõi tàu cá mất tín hiệu kết nối trên biển, tàu cá mất tín hiệu kết nối trên biển quá 10 ngày; thực hiện các nhiệm vụ chống khai thác IUU, phối hợp khai thác, xử lý dữ liệu hệ thống giám sát tàu cá thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cà Mau theo Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 07/5/2020 của UBND tỉnh Cà Mau; Nghị quyết 03/2021/NQ-HĐND ngày 15/7/2021 hỗ trợ cước thuê bao dịch vụ giám sát hành trình tàu cá trên địa bàn tỉnh Cà Mau; phối hợp với địa phương và Biên phòng nắm bắt tình hình an ninh trật tự trên biển và tình hình xử lý vi phạm hành chính đối với các tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài.

- Về công tác trực Văn phòng IUU: Kiện toàn lại văn phòng đại diện thanh tra, kiểm tra, kiểm soát tàu cá tại cảng cá Sông Đốc và Rạch Gốc; phối hợp khai thác, xử lý dữ liệu hệ thống giám sát tàu cá; phối hợp với Ban quản lý các cảng cá kiểm soát sản lượng khai thác tại cảng cá.

Trên đây là Báo cáo tuần 14 của Chi cục Thủy sản, kính chuyển Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các phòng, Trung tâm thuộc Chi cục (t/h);
- Lưu: VT.

**TL. CHI CỤC TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG HC-TH**



Khuru Ngọc Ảnh